

Bản án số: 32/2021/HS-ST  
Ngày 25-6-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Quang và ông Lương Đình Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Tuấn – Kiểm sát viên và bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 24/5/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 31/5/2021; Thông báo về việc thay đổi lịch phiên tòa số 03/2021/TB-TA ngày 07/6/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 14/6/2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn S**, sinh năm 1973; nơi sinh: xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M và 04 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 22 ngày 10/12/1998 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xử phạt bị cáo 48 tháng tù về các tội Cướp tài sản của công dân và Cưỡng đoạt tài sản của công dân. Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 14/12/2004; Ngày 23/7/1994, bị cáo bị Công an huyện Cẩm Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích; ngày 29/12/2015, bị cáo bị Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 29/12/2015. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

**2. Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1976; nơi sinh: xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ánh T (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ là Đặng Thị G (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/02/2011, bị cáo bị Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong ngày 14/02/2011. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

**3. Nguyễn Đức N**, sinh năm 1988; nơi sinh: xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị P (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 50 ngày 29/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 triệu đồng về tội Đánh bạc, bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 15/9/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

**4. Đặng Thanh H2**, sinh năm 1987; nơi sinh: xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu P và bà Vũ Thị T; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền án: Bản án số 30 ngày 01/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày 01/9/2016 về tội Đánh bạc; phạt bổ sung 3.000.000 đồng, án phí 200.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành tiền phạt và án phí; tiền sự: ngày 08/11/2019, Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau, ngày 22/11/2019 bị cáo chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

**5. Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1983; nơi sinh: xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T và bà Đoàn Thị L; có vợ là Đinh Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/9/2011, Công an huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh bạc, ngày 29/9/2011 bị cáo đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

**6. Nguyễn Đại D**, sinh năm 1995; nơi sinh: xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương;

nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (là bị cáo trong vụ án) và bà Phạm Thị H; có vợ là Vũ Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/01/2021 đến nay. Có mặt.

**Bị hại (đối với tội Cố ý gây thương tích):** Anh Đặng Thanh H2 (đồng thời là bị cáo trong vụ án đối với tội Gây rối trật tự công cộng), sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

**Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đức H2, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Quốc H3, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Lê Quang H4, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Vũ Công N1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

6. Anh Hoàng Văn H5, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

7. Anh Vũ Duy S1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

8. Chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

9. Anh Nguyễn Tiến D1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

10. Chị Nguyễn Thị H7, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

11. Chị Vũ Thị H8, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

12. Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

(Có mặt: chị H8, chị M1; vắng mặt: anh Nguyễn Đức H2, anh H3, anh Lê Quang H4, anh T1, anh N1, anh H5, anh S1, chị H6, anh D1, chị H7)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/7/2020, Nguyễn Xuân H gọi điện cho anh Nguyễn Đức H2 (H2 cư), do anh Nguyễn Đức H2 đang bận công việc cá nhân, để điện thoại ở bàn uống nước thì Nguyễn Văn S đang ngồi chơi tại nhà anh Nguyễn Đức H2 thấy số của H gọi đến liền nghe máy và có lời lẽ mất lịch sự với H. H và S chửi nhau qua điện thoại, sau đó H bảo với S khi nào anh Nguyễn Đức H2 về thì bảo anh Nguyễn Đức H2 gọi cho H rồi H tắt máy. Khoảng 10 phút sau anh Nguyễn Đức H2 gọi điện cho H, H hỏi anh Nguyễn Đức H2 thì được biết người vừa nói chuyện mất lịch sự qua điện thoại với H là S. Trong lúc anh Nguyễn Đức H2 và H đang nói chuyện thì H nghe thấy tiếng S chửi tên bố của H nên H chửi S qua điện thoại của anh Nguyễn Đức H2. Thấy vậy anh Nguyễn Đức H2 bảo H đến nhà nói chuyện nhưng H bảo không đến vì vợ anh Nguyễn Đức H2 không thích H. Sau đó anh Nguyễn Đức H2 và H rủ nhau tới quán cà phê V ở khu vực thôn P để uống nước và nói chuyện. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức N (là cháu ruột của H) gọi điện cho H thì biết giữa H và anh Nguyễn Đức H2 có mâu thuẫn nên N điều khiển xe ô tô BKS 34A-180.xx do N thuê của anh Lê Quang H4 (Tó), trong xe N để sẵn 01 gậy bóng chày kim loại dài 70 cm, đường kính chỗ rộng nhất 7cm, chỗ hẹp nhất 3cm, đế 5cm và 01 gậy kim loại hình hộp dài khoảng 80 cm đến quán của H ở thôn P, xã T gặp H để hỏi chuyện. Sau đó N đi đến nhà anh Nguyễn Đức H2 để hỏi chuyện thì anh Nguyễn Đức H2 bảo N về bảo H đến quán V để nói chuyện. N đi về quán của H rồi gọi điện rủ Đặng Thanh H2 đi uống cà phê ở V, lúc này H2 và Nguyễn Ngọc S đang ở khu vực ngã ba thôn P, xã T, H2, S đồng ý và bảo N đến đón. N điều khiển xe ô tô chở H đến ngã ba P đón H2 và S cùng đi đến quán V. Khi đến cửa quán V thì H, H2, N, S xuống xe và đi vào trong quán thấy anh Nguyễn Đức H2; anh H4 (Tó); anh Nguyễn Quốc H3; Nguyễn Đại D (là con trai của S) đang ngồi uống nước trong quán. H nói "*thằng S Long đâu*", anh Nguyễn Đức H2 nói "*S ở bên ngoài*". H đi ra ngoài quán thì thấy S đang đi bộ từ bên kia đường sang, H lao vào đâm 02 phát vào mặt S làm S ngã ra đường rồi dùng chân đạp vào người S. Thấy H đánh S nên tất cả từ trong quán chạy ra, D lao vào đâm 01 phát vào mồm H; N mở cửa xe ô tô lấy 01 gậy bóng chày, 01 gậy kim loại sau đó vút gậy kim loại ở phía sau xe rồi cầm gậy bóng chày cùng S, H2 đuổi D chạy về hướng ngã tư P. Do D chạy nhanh nên N, H2, S không đuổi được, sau đó quay lại quán V, trên đường quay lại, H giằng gậy bóng chày của N rồi dựng ở trước cửa quán V, S nhặt chiếc gậy kim loại mà N vút ra trước đó rồi đứng ở vỉa hè gần ô tô của N đang đỗ. H, H2, N, S, anh Nguyễn Đức H2, anh H4 (Tó) và anh H3 tiếp tục đi vào trong quán V để nói chuyện. Nguyễn Đại D sau khi chạy thoát thì sợ S bị nhóm H đánh nên lấy đoạn gậy gỗ dài khoảng 2m, đường kính khoảng 15 cm của nhà ông Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1950 ở thôn P, xã T chạy quay lại quán V. Khi

đi đến trước cửa quán V thì D nhìn thấy S đứng ở vỉa hè, D nhận ra S là người vừa đuổi đánh mình nên D xông đến dùng gậy gỗ vụt về phía S, S lao vào đánh nhau với D. N, H2 thấy vậy chạy ra cùng đánh nhau với D, H2 cầm gậy bóng chày dựng ở cửa quán vụt D nhưng không trúng. H cầm cốc thủy tinh của quán đập về phía D nhưng không trúng. Lúc này, S, anh H3, anh Nguyễn Đức H2, anh H4 (Tó) cũng đi ra ngoài đường, S cầm theo chiếc ghế của quán V vác trên vai thì bị H giằng lại, S bỏ ghế ra và chạy về phía ngã tư P. Anh Nguyễn Đức H2 chạy sang bên kia đường đứng, anh H4 (Tó) vào can ngăn N, S, D thì D chạy sang bên kia đường đứng cùng anh Nguyễn Đức H2. H2 nhặt viên gạch cầm đi sang gần vị trí anh Nguyễn Đức H2 đứng thì lúc này S lấy được chiếc gậy quay bật mái hiên di động dài 1,85m, đầu có móc, sắt hộp rỗng bên ngoài cạnh 1,1 cm, tay cầm có ốp nhựa màu đỏ nhà bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958, ở thôn P, xã T đi quay lại đến gần chỗ H2, vụt 01 phát trúng vào mặt bên phải làm H2 bị thương ngã xuống đường, rồi S vứt gậy ra và bỏ chạy vào nhà bà Nguyễn Thị H6, sinh năm 1968, ở thôn P, xã T, bà H6 thấy S bị chảy máu mồm nên gọi người đưa S đi bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị từ ngày 06/7/2020 đến ngày 14/7/2020. H, N, S, anh H4 (Tó) đưa H2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 06/7/2020 đến ngày 13/7/2020.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 240/TgT ngày 08/9/2020 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Đặng Thanh H2 bị chấn thương gây gãy cung tiếp gò má phải, vỡ các thành xoang hàm phải, đã mổ xử lý; Chấn thương gây gãy bờ ngoài và sàn ổ mắt phải, vết thương khe mi góc ngoài mắt phải, hiện để lại sẹo kích thước nhỏ, sụp mi độ II mắt phải. Tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 241/TgT ngày 08/9/2020 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyễn Văn S bị chấn thương phần mềm gây sưng nề vùng thái dương trái, ngực, lưng. Hiện toàn thân không phát hiện dấu vết tổn thương, di chứng. Căn cứ vào thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần thì không được xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra (không phần trăm). Tổn thương có đặc điểm do vật tày gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/TgT ngày 24/3/2021 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyễn Xuân H có 03 sẹo vết thương phần mềm vùng trán, môi trên bên trái, ngón III tay phải kích thước nhỏ. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07%, trong đó sẹo vết thương

phần mềm vùng trán là 3%, sẹo vết thương ở môi là 3% và sẹo vết thương phần mềm ngón III tay phải là 01%.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 28-4-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố Nguyễn Văn S về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức N, Nguyễn Ngọc S, Đặng Thanh H2, Nguyễn Đại D về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà:*

- Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được H mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành công dân tốt.

- Bị cáo Đặng Thanh H2, đồng thời là người bị hại trong vụ án đối với tội cố ý gây thương tích đề nghị HĐXX xem xét xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của S. Về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị cáo S đã được hai bên thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S; điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H; điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức N; điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thanh H2; điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S; điểm b khoản 2 Điều 318; i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đại D; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH24 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức N, Đặng Thanh H2, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đại D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S từ 33 đến 36 tháng tù; bị cáo Nguyễn Xuân H từ 27 đến 30 tháng tù; bị cáo Nguyễn Đức N từ 25 đến 28 tháng tù; bị cáo Đặng Thanh H2 từ 25 đến 28 tháng tù; bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Bị cáo Nguyễn Đại D từ 24 đến

27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 gậy bóng chày bằng kim loại, dài 70 cm, đường kính chỗ rộng nhất 7cm, chỗ hẹp nhất 3cm, đế 5cm, trên thân dán chữ BAT.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai và thương tích của người bị hại, phù hợp với biên bản và sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, các biên bản nhận dạng, biên bản giải trình hình ảnh thu thập qua camera, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 06/7/2020, tại đường Tỉnh lộ 392 thuộc thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn cá nhân, nhóm của Nguyễn Xuân H gồm: H, Nguyễn Đức N, Đặng Thanh H2, Nguyễn Ngọc S dùng chân tay, sử dụng gậy bóng chày, gậy kim loại, cốc thủy tinh đánh Nguyễn Văn S; Nguyễn Đại D dùng gậy gỗ đuổi đánh nhau dưới lòng đường với nhóm của H gây mất trật tự công cộng, gây cản trở giao thông, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thôn P, xã T, huyện B; Nguyễn Văn S dùng gậy quay bạt mái hiên di động (là hung khí nguy hiểm) vụt 01 phát vào mặt Đặng Thanh H2 làm H2 bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 21%.

[3] Bị cáo S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng gậy quay bạt mái hiên di động bằng kim loại vụt vào vùng mặt người bị hại nhất định sẽ gây ra thương tích nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với mong muốn hoặc có ý thức để mặc cho hậu quả đó xảy ra. Bị cáo dùng gậy quay bạt là hung khí nguy hiểm vụt vào mặt người bị hại, hậu quả làm cho người bị hại là anh H2 bị tổn thương cơ thể 21% nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức N, Đặng Thanh H2, Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Đại D đã có hành vi sử dụng nhiều hung khí gồm gậy bóng chày bằng kim loại, gậy kim loại, gậy gỗ, cốc thủy tinh đuổi đánh nhau tại khu vực vỉa hè và lòng đường phố thuộc thôn P, xã T, nơi tập trung đông dân cư, đông người và phương tiện qua lại, lưu thông trên đường, gây ùn tắc giao thông, náo động nơi công cộng,

ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi luật định; nhận thức rõ hành vi thực hiện xâm phạm đến khách thể là trật tự công cộng được Luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Nguyễn Văn S tuy có mặt tại nơi xảy ra sự việc nhưng ngoài hành vi gây thương tích cho Đặng Thanh H2 (hành vi này đã cấu thành tội cố ý gây thương tích như đã phân tích ở trên), S không có hành vi nào khác gây rối trật tự công cộng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này.

[5] Đối với tội gây rối trật tự công cộng: H, N, H2, S đồng phạm giản đơn, H là người khởi xướng việc đánh S; N là người rủ H2, S và là người mang hung khí ra xô xát, đánh nhau nên H, N có vị trí ngang nhau và giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Tiếp đến là H2, S. D giữ vai trò sau cùng. Nguyễn Văn S chịu trách nhiệm độc lập về tội Cố ý gây thương tích.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Về nhân thân: Các bị cáo S, H, N, H2, S đều có nhân thân xấu; bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên cả 6 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo S đã tác động để gia đình bồi thường cho người bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo H có bố đẻ là người có công với nước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo D phạm tội lần đầu và phạm tội nghiêm trọng nhưng có vị trí, vai trò thứ yếu trong vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo H2 đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo S, H, N, H2 và S cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Đối với anh Nguyễn Đức H2 có mặt tại nơi xảy ra tội phạm, các bị cáo H, N, S, H2 khai anh Nguyễn Đức H2 có hành vi hô hoán, dùng gậy đánh bị cáo H2, quá trình điều tra anh Nguyễn Đức H2 không thừa nhận. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh anh Nguyễn Đức H2 có hành vi như các bị cáo đã khai nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Đại D dùng tay đâm vào môi trên bên trái của bị cáo H gây thương tích là 3%. Xét nguyên nhân là do bị cáo D thấy H đang có hành vi đánh bị cáo S (là bố của D) nên D xông vào đâm H, thương tích tại vị trí môi của H là dưới 11%, do đó hành vi của D không cấu thành tội Cố ý gây thương tích; Đối với thương tích ở trán và ngón tay phải của bị cáo H, tỷ lệ tổn thương là 4%, bị cáo H khai do bị S cầm ghế kim loại đánh gây nên. Quá trình điều tra, bị cáo S không thừa nhận, tài liệu điều tra không đủ căn cứ chứng minh, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường, không ai có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gậy bóng chày có đặc điểm bằng kim loại, dài 70 cm, đường kính chỗ rộng nhất 7cm, chỗ hẹp nhất 3cm, đế 5cm, trên thân dán chữ BAT, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc gậy quay bạt mái hiên di động bị cáo S sử dụng gây thương tích cho bị cáo H2 là tài sản của gia đình bà Nguyễn Thị C, bà C không biết S sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc gậy gỗ, chiếc gậy kim loại, chiếc cốc thủy tinh bị vỡ do các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh nhau, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 34A-180.xx là tài sản hợp pháp của anh Lê Quang H2 thuê của Công ty CPTM và DV R, sau đó cho N thuê lại và không biết N sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không quản lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức N.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Thanh H2.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đại D.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH24 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Các bị cáo Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức N, Đặng Thanh H2, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đại D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

## **2. Xử phạt:**

- Bị cáo Nguyễn Văn S 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 07/01/2021.

- Bị cáo Nguyễn Xuân H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021.

- Bị cáo Nguyễn Đức N 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021.

- Bị cáo Đặng Thanh H2 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc S 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 25/01/2021.

- Bị cáo Nguyễn Đại D 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đại D cho Ủy ban nhân dân xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 gậy bóng chày bằng kim loại, dài 70 cm, đường kính chỗ rộng nhất 7cm, chỗ hẹp nhất 3cm, đế 5cm, trên thân dán chữ BAT.

*(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 12/5/2021, giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương và Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương).*

**4. Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Đức N, Đặng Thanh H2, Nguyễn Ngọc S, Nguyễn Đại D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS – Công an huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thanh Nam**